

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, TP. HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành lập ngày 19/06/2024 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 58/2024/TLST - DS ngày 22 tháng 05 năm 2024

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T**

Trụ sở: Số X đường N, phường V, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: **Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản
Ngân hàng TMCP Sài Gòn T**

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Thanh H, chức vụ: Nhân viên, theo Giấy ủy quyền số 3530/2023/UQ-TGD ngày 13/10/2023 của ông Lê Ngọc T1 – Tổng giám đốc Công ty SBA trên cơ sở Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-

PL ngày 12/10/2022 của bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc và là người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T.

*** Bị đơn: Cù Đức T2, sinh năm 1976**

Trú tại: Khu tập thể B, xã Đ, huyện Thanh Trì, Hà Nội

2. Sự thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1/ Về số tiền nợ gốc và lãi: Ngân hàng TMCP Sài Gòn T và ông Cù Đức T2 đều xác nhận, ông T2 còn nợ Ngân hàng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 08/10/2021 các khoản tạm tính đến ngày 19/06/2024, gồm: Nợ gốc: **81.794.830 đồng** (Tám mươi một triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn tám trăm ba mươi đồng); Nợ lãi quá hạn: **102.963.546 đồng** (Một trăm linh hai triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm bốn mươi sáu đồng). Tổng cộng là **184.758.376 đồng** (Một trăm tám mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 20/06/2024, ông Cù Đức T2 tiếp tục phải thanh toán các khoản tiền lãi theo thỏa thuận tại Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

2.2/ Về lộ trình hai bên thống nhất thỏa thuận như sau:

+ Ngày 15/7/2024, ông Cù Đức T2 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền **2.000.000 đồng** (Hai triệu đồng) và trừ vào tiền nợ gốc

+ Ngày 15/8/2024, ông Cù Đức T2 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền **2.000.000 đồng** (Hai triệu đồng) và trừ vào tiền nợ gốc

+ Ngày 15/9/2024, ông Cù Đức T2 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền **2.000.000 đồng** (Hai triệu đồng) và trừ vào tiền nợ gốc

+ Ngày 15/10/2024, ông Cù Đức T2 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền **2.000.000 đồng** (Hai triệu đồng) và trừ vào tiền nợ gốc

+ Ngày 15/11/2024, ông Cù Đức T2 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền **2.000.000 đồng** (Hai triệu đồng) và trừ vào tiền nợ gốc

+ Ngày 15/12/2024, ông Cù Đức T2 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền **174.758.376 đồng** (Một trăm bảy mươi bốn triệu bảy trăm năm mươi tám nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng) và số tiền lãi phát sinh

Trường hợp ông Cù Đức T2 vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thanh toán đã cam kết thì Ngân hàng có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ.

3. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Cù Đức T2 chịu cả án phí dân sự sơ thẩm là **4.618.959 đồng** (Bốn triệu sáu trăm mười tám nghìn chín trăm năm mươi chín đồng)

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền **3.998.000 đồng** (Ba triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007214 ngày 22/05/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì
- Các đương sự
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN

Trần Tự Hiếu